TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ GÒ CÔNG** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29-4-2021
V/v tranh chấp "Ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GC TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Bích Liên.

2. Bà Bùi Thu Hảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Long – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 20/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp " *Ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Võ Minh N, sinh năm 1986 (xin vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp N, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1986 (vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp N, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN :

** Theo đơn xin ly hôn và trong quá trình tố tụng nguyên đơn anh Võ Minh N trình bày:* Anh và chị H tự tìm hiểu nhau khoảng 02 năm thì tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, được gia đình hai bên tổ chức cưới vào năm 2007 và chung sống với nhau từ tháng 01/2007, đến năm 2011 thì đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 79 ngày 30/5/2011. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nên thường xuyên cãi nhau. Anh và chị H đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Nhận

thấy không còn tình cảm với chị H và không thể tiếp tục chung sống với nhau. Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết :

- Về hôn nhân : Anh yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị H.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Tuấn K, sinh ngày 25/02/2009. Con chung trước nay chung sống với anh và do anh chăm sóc. Hiện nay anh có công việc làm ổn định là thuyền trưởng lái Sà Lan thu nhập ổn định hàng tháng là 15.000.000 đồng. Khi ly hôn anh yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Bị đơn chị Lê Thị H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị H không đến dự phiên tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc anh N xin ly hôn với chị. Toà án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban tH vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh N; Về hôn nhân: Anh N được ly hôn với chị H; Về con chung: Giao cháu K cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí anh N chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Võ Minh N có đơn đề nghị giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Lê Thị H địa chỉ : ấp N, xã BX, thị xã GC, Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

[1.1] Anh Võ Minh N có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Lê Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N và chị H.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Minh N và chị Lê Thị H kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân xã BX, thị xã GC cấp giấy chứng nhận đăng ký kết

hôn số 79 ngày 30/5/2011 là hôn nhân hợp pháp. Nay anh N yêu cầu ly hôn cần được xem xét giải quyết theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

Nhận thấy vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, theo anh N trình bày, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa anh chị là do tính tình không hợp nên thường xuyên cãi nhau, anh chị đã ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến nay. Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị H để hòa giải tạo điều kiện để anh chị hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặc dù, Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị H không đến để trình bày ý kiến về việc anh N xin ly hôn, chứng tỏ chị H cũng không còn thiết tha hàn gắn tình cảm với anh N. Tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ hai phía, một bên đã không còn tình cảm mà kéo dài hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai anh chị. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh N và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh N.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Tuấn K, sinh ngày 25/02/2009. Ly hôn, anh N yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy qua xác minh tại chính quyền địa phương cho biết anh N có đủ điều kiện nuôi con, con chung hiện do anh chăm sóc. Mặc khác cháu K cũng có nguyện vọng được sống chung với anh N. Để đảm bảo cuộc sống của cháu không bị xáo trộn, ảnh hưởng đến môi trường sống của cháu nên căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh N được trực tiếp nuôi cháu K. Ghi nhận sự tự nguyện của anh N không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Võ Minh N là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Võ Minh N.

1. Về hôn nhân: Anh Võ Minh N được ly hôn với chị Lê Thị H.

2. Về con chung: Anh Võ Minh N được tiếp tục nuôi con chung tên Võ Tuấn K, sinh ngày 25/02/2009. Anh Võ Minh N không yêu cầu chị Lê Thị H cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Anh Võ Minh N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0019272 ngày 20/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC. Như vậy, anh Võ Minh N đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Võ Minh N và chị Lê Thị H có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND TXGC;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND xã BX, TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký và đóng dấu)

Võ Thị Thu Thúy